

Số: /UBND-PA

Mường Tè, ngày tháng 12 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN**  
**Phân bổ ngân sách huyện Mường Tè năm 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị, đoàn thể. UBND huyện Mường Tè xây dựng phương án giao dự toán chi thường xuyên năm 2023 như sau:

**I. NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ**

Bảo đảm đủ kinh phí chi các chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động cho bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, người làm việc bán chuyên trách ở các xã, thị trấn. Đảm bảo cơ cấu chi tiêu ngân sách kết hợp với việc kiểm soát chặt chẽ và tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách; bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Quốc phòng - An ninh, kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; rà soát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để bố trí kinh phí điều hành ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, dành nguồn lực thực hiện các Nghị quyết, Đề án của tỉnh, huyện.

**II. NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Chi quản lý hành chính**

Về quỹ lương: Giao quỹ lương theo biên chế được giao năm 2022. (Bao gồm tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp theo chế độ quy định, các khoản đóng góp theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng).

**1.1. Khối Quản lý nhà nước**

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, Công tác phí, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định; Định mức giao chi 20 triệu đồng/biên chế/năm.

- Bố trí kinh phí cấp phát báo chí cho các đại biểu Hội đồng nhân dân; kinh phí giải quyết đơn thư, tiếp công dân; duy trì hệ thống chuyên trang điện tử, phần mềm, bộ phận 1 cửa, chi cải cách hành chính, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đặc thù khác.

## **1.2. Khối Đảng**

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, Công tác phí, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Định mức giao 20 triệu đồng/biên chế.

*Một số nội dung chi đặc thù:*

Bổ trí kinh phí chi trả phụ cấp báo cáo viên, Kinh phí thực hiện chế độ cho công tác viên dư luận xã hội; Kinh phí bảo vệ sức khỏe theo Quyết định số 582-QĐ/TU ngày 06/11/2017 của Tỉnh Ủy; KP ban chỉ đạo 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Chế độ cơ yếu; Chi phổ biến quán triệt các Nghị quyết của Đảng; Chi xây dựng và thẩm định các đề án, báo cáo và kinh phí chi các hoạt động đặc thù khác.

## **1.3. Khối Đoàn thể**

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, Công tác phí, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật. Định mức giao 20 triệu đồng/biên chế.

*Các khoản chi ngoài định mức:*

Hỗ trợ kinh phí Đại hội của một số đơn vị, kinh phí tham gia góp ý xây dựng Đảng, giám sát phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng và kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan khối Đoàn thể.

## **2. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo**

### **2.1. Sự nghiệp giáo dục**

Kinh phí giao đảm bảo quỹ lương, chi hành chính, các chế độ chính sách và các chế độ phụ cấp theo quy định, hoạt động thường xuyên của các đơn vị trường học và đầu tư cơ sở, vật chất trường học.

- Định mức giao chi hành chính đối với viên chức, người lao động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định (Riêng đối với Sự nghiệp Giáo dục trình huyện phê duyệt phương án phân bổ phân bổ riêng)

### **2.2. Sự nghiệp đào tạo**

- Giao quỹ lương theo biên chế được duyệt năm 2022 (*Bao gồm tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định*).

- Chi hoạt động: Bao gồm các khoản chi hoạt động thường xuyên, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác theo quy định; Định mức giao chi 20 triệu đồng/biên chế/năm.

- Kinh phí mở các lớp đào tạo bồi dưỡng: Giao theo kế hoạch đào tạo của huyện, trên cơ sở kinh phí được tỉnh phê duyệt.

### **3. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của các hội**

Bố trí hỗ trợ kinh phí hoạt động của các tổ chức Hội trong khả năng cân đối ngân sách huyện.

### **4. Đảm bảo xã hội**

Bảo đảm kinh phí thực hiện trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, thăm hỏi gia đình chính sách, chế độ mai táng phí cho người có công; kinh phí cấp thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công, kinh phí chi trả trợ cấp hàng tháng qua hệ thống bưu điện, kinh phí mừng thọ, chăm sóc người cao tuổi và các hoạt động đảm bảo xã hội khác.

### **5. Các đơn vị sự nghiệp khác**

- Giao quỹ lương theo biên chế có mặt năm 2022 (*Bao gồm tiền lương cơ bản, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định*).

- Chi hoạt động đảm bảo 20 triệu đồng/biên chế; (Riêng đối với biên chế hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, 10 triệu đồng/ biên chế hợp đồng).

- Bố trí kinh phí thực hiện hiện nhiệm vụ đặc thù theo tính chất của từng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể.

### **6. Ngân sách xã, thị trấn**

- Về quỹ lương: Giao theo số biên chế được duyệt năm 2022, đảm bảo đầy đủ kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, các chế độ chính sách theo lương của cán bộ công chức xã, phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách tính đến thời điểm 31/10/2022.

- Bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh Lai Châu bổ sung nội dung và mức chi tại Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 14/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Chi hoạt động: Bố trí kinh phí hoạt động ban thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng, sửa chữa các cụm loa trạm truyền thanh không dây, kinh phí đảm bảo thực hiện cuộc vận động của Ủy ban MTTQVN cấp xã, hỗ trợ hoạt

động ban chỉ đạo công tác tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở, kinh phí hoạt động văn hóa, thể thao, giải quyết đơn thư, tiếp công dân, hội đồng giáo dục pháp luật, chi hoạt động cụm dân cư và một số nhiệm vụ khác theo quy định.

- Chi hoạt động thường xuyên xã Thu Lũm, Tà Tổng: 25.000.000 đồng/biên chế/năm

- Chi hoạt động thường xuyên xã Ka Lăng, Tá Bạ: 23.000.000 đồng/biên chế/năm

- Chi hoạt động thường xuyên xã Mù Cả, Mường Tè, Pa ỏ, Pa vệ sú: 22.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên xã Nậm Khao, Can Hồ, Vàng San: 20.000.000 đồng/biên chế/năm.

- Chi hoạt động thường xuyên của Thị Trấn; Bum Nưa, Bum Tở: 17.000.000 đồng/biên chế/năm.

Với mức giao trên UBND các xã, thị trấn cân đối đảm bảo chi hoạt động.

Trên đây là phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023 để làm cơ sở giao dự toán ngân sách năm 2023. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Mường Tè căn cứ nguồn kinh phí được giao cân đối đảm bảo cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị./.

***Nơi nhận:***

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Khánh**